

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đèo Văn Vĩnh;

2. Ông: Lò Văn Chiên.

Thư ký ghi phiên toà: Ông: Giang Tiên Hiệp -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 11/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/HSST ngày 18/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn Văn L**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1966, tại xã Lán Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản L, xã L, huyện P, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phàn Chín P và bà Tẩn Phàn C; gia đình bị cáo có 04 anh, em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Tẩn Lù M, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990; con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông: Nguyễn Thành Đ - Phó ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng: Anh: Chèo Sủ C, sinh năm 1988.

Trú tại: bản L, xã L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02 năm 2017, do không có đất làm nương Phàn Văn L một mình cầm theo một con dao phát có chiều dài 112 cm, cán làm bằng gỗ và một chiếc búa dài 55 cm, phần lưỡi búa bằng sắt đi đến khu vực rừng hiện là rừng sản xuất tiêu khu 118/222, khoảnh 04, lô d thuộc bản S, xã L, huyện Phong Thổ đã được nhà nước khoanh nuôi bảo vệ từ năm 2012 (khu rừng này được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt trong chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững và chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với rừng phòng hộ, sản xuất trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quyết định số 1236/QĐ-UBND, ngày 21/10/2011 của UBND tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2251/QĐ-UBND, ngày 06/9/2014 và Quyết định 2188/QĐ-UBND, ngày 16/7/2015 của UBND huyện Phong Thổ phê duyệt điều chỉnh phương án khoán bảo vệ rừng để chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với rừng phòng hộ, sản xuất trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2014, 2015) do ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý (theo L khai là nương cũ của gia đình đã bỏ hoang từ năm 1988) để chặt hạ cây mục đích dọn quang lấy đất làm nương trồng cây lương thực. Đến nơi Phàn Văn L dùng dao phát cỏ, dùng búa chặt hạ toàn bộ các cây ở đó xuống đất. Khi L đang chặt cây được một diện tích nhỏ thì có Chèo Sủ C nhìn thấy đã giải thích cho L về việc chặt cây trong rừng đó là vi phạm pháp luật khuyên L không được chặt và C báo chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân xã và cán bộ kiểm lâm phát hiện yêu cầu L dừng việc chặt cây nhưng L không chấp hành. Những ngày tiếp theo L tiếp tục dùng búa, dao chặt hạ toàn bộ cây gỗ hỗn loài to, nhỏ khác nhau trong khu vực đó. L chặt khoảng 01 tháng thì dừng lại. Ngày 29/3/2017 cán bộ kiểm lâm huyện cùng chính quyền địa phương đi kiểm tra phát hiện diện tích rừng bị chặt phá nên lập biên bản, yêu cầu L không được chặt cây hay đốt dọn nhưng L vẫn tiếp tục thu dọn, đốt cây cỏ và gieo ngô trên diện tích rừng bị chặt phá đó.

Qua công tác khám nghiệm, đo đếm xác định được khu rừng Phàn Văn L chặt cây thì toàn bộ các cây bị chặt hạ đứt rời gốc, cây hoàn toàn không có khả năng sinh trưởng, diện tích rừng bị chặt phá là $7.225m^2$, các cây rừng ở đó là cây gỗ hỗn loài tự nhiên, thiệt hại 100%, trong đó: cây có đường kính to nhất là 30 cm, chiều cao vút ngọn là 10,40m. Số cây bị chặt là 174 cây.

Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phong Thổ kết luận: Thiệt hại về gỗ xẻ là 44.077.600đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), thiệt hại về môi trường là 134.541.546đ (Một trăm ba mươi tư triệu năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng). Tổng giá trị thiệt hại là: **179.388.728đ** (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

Đại diện nguyên đơn dân sự có lời trình bày khu vực rừng mà bị cáo chặt phá là rừng sản xuất mà Nhà nước đã giao cho nguyên đơn quản lý, nguyên đơn đã kết hợp với cộng đồng dân cư ở bản tham gia bảo vệ rừng, hàng năm mỗi hộ trong bản đều được chi trả tiền bảo vệ rừng; ban quản lý rừng đã cùng với cơ quan chức năng kiểm tra, đo đếm xác định người chặt phá rừng là bị cáo; các cây rừng bị chặt phá thiệt hại 100%, không còn khả năng sinh trưởng tiếp, nay yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe cho người khác và phải bồi thường tổng giá trị thiệt hại theo hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 43/KSĐT-MT, ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội: “**Hủy hoại rừng**” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố có lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng khoản khoản 1, khoản 4 Điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Giải quyết vật chứng và dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và nguyên đơn dân sự nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội hủy hoại rừng, hình phạt, trách nhiệm bồi thường và giải quyết vật chứng. Bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận, riêng bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản kiểm tra của Chi cục Kiểm lâm huyện Phong Thổ (bút lục số 04), Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 67, 68); Bản ảnh hiện trường (bút lục từ số 69 đến 78); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 81); Bản kết luận định giá tài sản trong tố

tụng (bút lục số 91, 92); Lời khai của người làm chứng là anh Chèo Sứ Chiêm (bút lục số 113, 114); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ cuối tháng 02 đến ngày 29/3/2017, Phàn Văn L, sinh năm 1966, trú tại bản L, xã L, huyện P, tỉnh L, đem theo một con dao phát, một chiếc búa đến khu vực rừng thuộc bản Sáo Xiên Pho, xã Lản Nhì Thàng, huyện phong Thổ, tỉnh Lai Châu ở tiểu khu 118/222, khoảnh 4, lô d là rừng sản xuất trạng thái IIa do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý để chặt đổ 100% cây gỗ hỗn loài với tổng diện tích rừng bị phá là 7.225m², số cây bị chặt là 174 cây; gây tổng giá trị thiệt hại là 179.388.728đ (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

Hành vi dùng dao phát, búa chặt đứt toàn bộ cây ở khu vực rừng trạng thái IIa là rừng sản xuất do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý với bản ảnh hiện trường để lại hậu quả các cây đều bị đứt rời hẳn gốc nằm dưới đất, các cây đều không còn khả năng sinh trưởng là hành vi hủy hoại rừng. Hành vi hủy hoại rừng là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Nhất là tài nguyên rừng - lá phổi của trái đất, ảnh hưởng trực tiếp đến khí hậu toàn cầu, bảo vệ rừng luôn đặt lên hàng đầu. Bản thân bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi chặt cây rừng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, vì hàng năm gia đình bị cáo được tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và đã nhận tiền bảo vệ rừng nhưng vì lợi ích trước mắt lấy đất canh tác mà bị cáo thực hiện với lỗi cố ý gián tiếp, không nhận thấy tác hại do hành vi của mình gây ra dẫn đến để mặc các cây rừng bị chết hoàn toàn thiệt hại 100%; căn cứ vào Thông tư 19/2007/TTLT-BNN&PTNT-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC tại điểm a, tiêu mục 3.4, mục 3 phần IV của thông tư quy định: “*Gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại khoản 1 Điều 189 BLHS khi thuộc một trong các trường hợp: “*Hủy hoại rừng sản xuất với diện tích trên mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính đến hai lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính*”. Mà nghị định 157/2013/NĐ-CP, ngày 11/11/2013 quy định Điều 20 khoản 5 điểm c mức tối đa xử phạt hành chính hành vi phá rừng đối với rừng sản xuất là 5000m². Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Hủy hoại rừng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự ; Cụ thể Điều luật quy định: “*Khoản 1: Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi phá khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*”

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện ở các lời khai khác của bị cáo hoàn toàn khớp nhau là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên hạn chế về nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện gia đình bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất canh tác, điều kiện nơi sinh sống là vùng biên giới nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự và miễn án phí giá ngạch cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu một con dao phát, một chiếc búa là công cụ phương tiện phạm tội cần tiêu hủy (*dao, búa có đặc điểm và hiện lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2017 giữa chi cục thi hành án huyện Phong Thổ và Công an huyện Phong Thổ*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Phản Văn L** phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phản Văn L **20** (Hai mươi) tháng tù.

Thời gian tù của bị cáo Phản Văn L tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phản Văn L phải bồi thường số tiền là: 179.388.728đ (*Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng*) cho nguyên đơn dân sự (Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ. Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu một con dao, một chiếc búa (*có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và Công an huyện Phong Thổ*) để tiêu hủy.

5/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí, điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Phản Văn L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành kèm theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà